

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/DS-ST

Ngày: 30/8/2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Hồng Lành**

Bà **Dương Thị Tú Phương**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc **“Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Văn S**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp Phước A, xã VPĐ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông **Trần Phú Quốc**;

Địa chỉ: ấp MPT, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Lê Thị Thùy Tr**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Phước A, xã VPĐ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh S, chị Tr có đơn xin vắng mặt, ông Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2022 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày: Ngày 03/3/2022 âm lịch, anh có bán lúa cho ông **Trần Phú Quốc** với số tiền là 82.000.000đ, khi giao dịch các bên không làm biên nhận chỉ thỏa thuận bằng lời nói, đến ngày 20/3/2022 âm lịch ông **Q** có viết biên nhận cho anh thể hiện nội dung có nợ tiền lúa của anh với ông **Ng**, ông **V** và chú **C** (là cha ruột anh), với

tổng số tiền là 198.317.000đ, trong đó phần tiền của anh là 82.000.000đ, còn lại là của ông Cả, ông V và ông Ng; khi làm biên nhận thỏa thuận thời gian trả là ngày 22/3/2022 âm lịch, nhưng ông Q chỉ trả được cho anh số tiền 32.000.000đ. Nay anh yêu cầu ông Trần Phú Quốc trả số tiền 32.000.000đ, anh không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với bị đơn ông Trần Phú Quốc từ khi Tòa án thụ lý đến khi mở phiên tòa xét xử, ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, nên Tòa án không có lời khai của ông Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:

+ *Về tố tụng*: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 16, 17 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Q có nghĩa vụ trả cho anh S, chị Tr số tiền 32.000.000đ. Về án phí bị đơn phải chịu quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Văn S yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn anh Trần Phú Quốc, bị đơn có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, anh S, chị Tr vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Trần Phú Quốc trả số tiền bán lúa là 32.000.000đ, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp cho Tòa án biên nhận cam kết ngày 20/3/2022 thể hiện ông Trần Phú Quốc có nợ anh tiền bán lúa. Quá trình làm việc tại Tòa án anh S xác định trong tổng số tiền bán lúa 198.317.000đ tại biên nhận ngày 20/3/2022 thì phần tiền lúa của anh là 82.000.000đ, của ông Ng 96.317.000đ, ông V 13.560.000đ, còn lại là của ông Cả hơn 6.000.000đ. Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Q không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, hơn nữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Q không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, mặc dù Tòa án đã thông báo cho ông Q tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng vẫn không nhận được ý kiến của ông Q. Mặt khác tại biên bản ghi lời

khai ngày 16/8/2022, bà Huỳnh Thị Đ trực tiếp chứng kiến việc ông Q viết tờ biên nhận ngày 20/3/2022, từ đó cho thấy ông Q có giao dịch mua bán lúa với anh S và có lập biên nhận nợ ngày 20/3/2022 âm lịch là có xảy ra trên thực tế, sau khi lập biên nhận nợ ông Q trả cho anh S số tiền 50.000.000đ, còn nợ lại 32.000.000đ.

[4] Từ những nhận định nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn S để buộc ông Trần Phú Quốc có nghĩa vụ trả cho anh S số tiền bán lúa là 32.000.000đ.

[5] Đối với việc tính lãi suất do anh S tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Đỗ Văn S không phải nộp; ông Trần Phú Quốc phải nộp án phí đối với yêu cầu của anh S được Tòa án chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn S đối với ông Trần Phú Quốc;

Buộc ông Trần Phú Quốc có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Văn S và chị Lê Thị Thùy Tr số tiền 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Hoàn lại cho anh Đỗ Văn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 800.000đ tại biên lai thu số 0005252 ngày 06/6/2022; buộc ông Trần Phú Quốc phải nộp số tiền 1.600.000 đồng. Các đương sự nhận, nộp án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung